

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021; các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực, công nghệ thông tin; khai thác tiềm năng, nguồn lực để phát triển du lịch và các ngành dịch vụ; tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, chú trọng vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị gia tăng cao; quan tâm phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất. Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người đáp ứng

yêu cầu phát triển; thực hiện tốt chính sách dân tộc, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội; quốc phòng, an ninh được giữ vững; mở rộng, liên kết trong vùng và các tỉnh, thành phố trong cả nước; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Điều 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010) tăng 8,02% so với năm 2020.

2. GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) khoảng 47 triệu đồng/người/năm.

3. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng trên 6%.

4. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,2%.

5. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 9.582,6 tỷ đồng; tăng 4,0%; sản lượng lương thực đạt trên 34 vạn tấn.

6. Trồng mới 10.000 ha rừng tập trung.

7. Duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí của 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có 8 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.

8. Thu hút trên 2,2 triệu lượt khách du lịch.

9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 27.000 tỷ đồng.

10. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.470 tỷ đồng.

11. Tỷ lệ đô thị hoá trên 22,5%.

12. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học: Mầm non 42%, tiểu học 58%, trung học cơ sở 59%, trung học phổ thông 25,8%.

13. Có 90% tổng số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 80% số thôn, bản, tổ nhân dân đạt danh hiệu văn hóa; 95% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

14. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 23,2%; 92% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; Có 8,8 bác sỹ và 35 giường bệnh/10.000 dân; phấn đấu 100% người dân có thẻ bảo hiểm y tế.

15. Tạo việc làm cho 21.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5%, trong đó có bằng, chứng chỉ khoảng 22%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 17,34%.

16. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,1%.

17. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 65%; có 98,24% dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, 95,5% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt

hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn; 95% chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn.

18. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,5%.

19. Xây dựng 38 cầu trên đường giao thông nông thôn; bê tông hóa 223 km đường giao thông nông thôn (đường thôn 108 km; đường nội đồng 115 km); kiên cố hóa 100 km kênh mương nội đồng.

20. Hoàn thành việc kết nối để tổ chức hội nghị truyền hình trực tuyến từ cơ quan cấp tỉnh đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tập trung xây dựng và thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch triển khai các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm; thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2021; hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu tổ chức liên kết xây dựng cánh đồng lớn ở những nơi có điều kiện, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng. Sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống, phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp và một số cây trồng có lợi thế, thực hiện quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ FSC. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện; từng bước hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương, chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí của 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có 8 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Tập trung nguồn lực đầu tư phát

triển hạ tầng, kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm như: Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Danh thắng quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình.

Tích cực huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, chú trọng phát triển các trục giao thông kết nối, liên kết vùng, trục phát triển đô thị. Triển khai thực hiện Đề án bê tông hoá đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn; chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Lập Đề án xây dựng trung tâm thành phố Tuyên Quang theo hướng đô thị xanh, đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện đề án thành lập thị trấn huyện lỵ Yên Sơn, Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V, các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hoá, Na Hang theo tiêu chí đô thị loại IV. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm: Xây dựng đường Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường trục phát triển thành phố Tuyên Quang... Xây dựng hệ thống thông tin điều hành thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển công nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử, may mặc. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế. Tiếp tục đầu tư, huy động các nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tại các địa phương. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ, phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy, bảo đảm hoàn thành và vượt kế hoạch giá trị sản xuất công nghiệp.

3. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chú trọng thực hiện các giải pháp nâng điểm số của các chỉ số thành phần. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, thủ tục thuế,... Thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển kinh tế tư nhân; phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế

tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ như vận tải, bưu chính, thương mại xuất khẩu,... Quan tâm phát triển các ngành dịch vụ như giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế; tài chính ngân hàng; khoa học công nghệ. Đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, thực hiện các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường.

5. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái. Hoàn thành phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Tuyên Quang; lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý, trong đó ưu tiên giao đất cho hộ đồng bào nghèo, dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất. Triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 đến năm 2025. Thực hiện tốt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách nhà nước. Xây dựng quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án tạo nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; đề án thu hút các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025; đề án phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và hạ tầng công nghệ thông tin. Rà soát việc thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách địa phương chặt chẽ, làm tốt công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

Triển khai hiệu quả các chính sách về tiền tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các chính sách về huy động và cho vay, phục vụ hoạt động của các tổ chức kinh tế tại địa phương. Tiếp tục ưu tiên vốn tập

trung đầu tư cho các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Chính phủ, lĩnh vực đột phá của tỉnh, các chính sách của tỉnh đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn,... Thực hiện tốt chỉ tiêu tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Duy trì và giữ vững thành quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển các trường nội trú, bán trú. Tập trung đầu tư có trọng điểm xây dựng kiên cố theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6 (*thực hiện từ năm học 2021-2022*); đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh và tin học. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tự thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện các giải pháp đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế, chú trọng công tác đào tạo chuyên khoa, giáo dục y đức, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và triển khai kế hoạch lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo mô hình bác sỹ gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tăng cường kiểm tra hoạt động các cơ sở dịch vụ về thuốc chữa bệnh, đảm bảo bình ổn giá. Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý và dự phòng bệnh không lây nhiễm... Thực hiện việc sắp xếp, quy hoạch, hoàn thiện các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành. Tổ chức triển khai thực hiện phương án tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập giai đoạn 2021-2023; Kế hoạch xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về Y tế xã.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỷ niệm 70 năm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tại Kim Bình, Chiêm Hóa. Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng và thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

Ban hành và thực hiện Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2021-2025. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; triển khai các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối doanh nghiệp và đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,...

Ban hành và triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, cận nghèo ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tạo việc làm để tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Triển khai có hiệu quả và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện phòng, chống các tệ nạn xã hội có hiệu quả.

8. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2025. Tuyển dụng công chức, viên chức theo biên chế, chỉ tiêu được giao. Xây dựng và triển khai đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, giai đoạn 2021-2025; đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không đáp ứng tiêu chí thành lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, năm 2021. Tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình và thành lập thị trấn Lăng Can thuộc huyện Lâm Bình; điều chỉnh địa giới hành chính các xã Thắng Quân, Lang Quán, Tứ Quận để thành lập thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang

giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2021. rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Thực hiện số hoá sổ hộ tịch. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết đơn thư của công dân theo đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; ban hành và triển khai Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT (T.Anh).

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Xuân